

PHỤ LỤC TỔNG HỢP THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
XÃ KỶ LẠC CŨ

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán năm 2025		Thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2025		So sánh %	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
1	2	3	4	5	6=4/2	7= 5/3
	12.453.951	9.004.951	19.135.188	10.118.529		
Thu ngân sách trên địa bàn	4.465.000	1.016.000	11.179.856	2.163.197	250,39%	212,91%
I. Các khoản thu 100%	5.000	5.000	21.400	21.400	0,00%	0,00%
- Phí, lệ phí	5.000	5.000			0,00%	0,00%
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	5.000	5.000			0,00%	0,00%
- Thu khác	0	0	21.400	21.400	0,00%	0,00%
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	4.460.000	1.011.000	11.158.456	2.141.797	85,16%	85,18%
1. Các khoản thu phân chia	10.000	9.000	4.258	4.047	85,16%	85,18%
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	5.000	5.000	3.200	3.200	64,00%	64,00%
- Lệ phí trước bạ nhà, đất (xã 80%)	5.000	4.000	1.058	847	21,16%	21,18%
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	4.450.000	1.002.000	11.154.198	2.137.750		
Thuế thu nhập cá nhân	40.000	0	11.841		29,60%	0,00%
Thuế GTGT; thu nhập DN (xã 20%)	2.690.000	538.000	10.631.821	2.123.287	395,23%	394,66%
Thuế GTGT hộ cá thể (xã 70%)	20.000	14.000	13.937	9.756	69,69%	69,69%
Thuế GTGT tài nguyên	900.000	180.000	486.000		54,00%	0,00%
Thuê đất	200.000	60.000			0,00%	0,00%
Cấp quyền sử dụng đất (xã 45%)	200.000	90.000	10.190	4.585	5,10%	5,09%
Cấp quyền khai thác khoáng sản (xã 30%)	400.000	120.000	409	122	0,10%	0,10%
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)					0,00%	0,00%
IV. Thu chuyển nguồn	0	0	1.287.522	1.287.522	0,00%	0,00%
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	0	0			0,00%	0,00%
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.988.951	7.988.951	6.667.810	6.667.810	0,00%	0,00%
- Bổ sung cân đối ngân sách	7.988.951	7.988.951	3.998.951	3.998.951	50,06%	50,06%
- Bổ sung có mục tiêu			2.668.859	2.668.859	0,00%	0,00%